

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2025

Số 03-QC/BCĐTW

QUY CHẾ

**tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị,
sáng kiến, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới
sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Quyết định số 229-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 02-QĐ/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thành lập Hội đồng Tư vấn quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 03-QĐ/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 01/10/2024 của Ban Bí thư về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Quyết định số 03-QĐ/BCĐ, ngày 14/10/2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng về việc thành lập Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 01-QC/BCĐTW, ngày 28/02/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 259-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Văn phòng Trung ương Đảng,

Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cụ thể như sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc gửi, tiếp nhận, xử lý, trả lời và theo dõi kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị liên quan đến khó khăn, vướng mắc, rào cản, cũng như các sáng kiến, giải pháp về chủ trương, định hướng của Đảng; cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định thủ tục hành chính liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*KH, CN, ĐMST và CĐSQG*); trách nhiệm, quyền hạn của các bên tham gia vào quá trình gửi, tiếp nhận, xử lý, trả lời PAKN, SKGP.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các nội dung liên quan đến khiếu nại, tố cáo; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với các đối tượng cụ thể như sau:

1. Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan thường trực, Hội đồng Tư vấn quốc gia và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH, CN, ĐMST và CĐSQ (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương*); các Đảng ủy trực thuộc Trung ương; các Ban Đảng Trung ương; cơ quan của Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tỉnh ủy, thành ủy, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tiếp nhận, xử lý, trả lời và theo dõi kết quả xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp.

2. Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia; các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học, hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp có liên quan nhằm trao đổi, phản biện, góp ý đối với các PAKN, SKGP đã tiếp nhận hoặc các lĩnh vực, chủ đề liên quan đến KH, CN, ĐMST, CDSQG tham gia Kênh tương tác trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG.

3. Tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP là các tổ chức, cá nhân là công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài đang sinh sống, làm việc, đầu tư, học tập tại Việt Nam; hội, hiệp hội doanh nghiệp và các tổ chức khác được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. *Phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP)* là việc cá nhân, tổ chức có ý kiến với cơ quan có thẩm quyền nhằm nêu lên thực trạng, khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế, khoảng trống hoặc đề xuất sáng kiến, giải pháp để điều chỉnh, hoàn thiện về chủ trương, định hướng của Đảng; cơ chế, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định thủ tục hành chính liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. *Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Hệ thống PAKN-SKGP)* là hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tiếp nhận, phân loại, xử lý, công khai kết quả xử lý về những PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân.

3. *Cơ quan quản lý Hệ thống PAKN-SKGP* là Văn phòng Trung ương Đảng, chủ trì thực hiện xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, đảm bảo hoạt động ổn định, an toàn của hệ thống.

4. *Cơ quan, người có thẩm quyền* là cơ quan, người có chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

5. *Cơ quan, đơn vị tiếp nhận* là cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phân loại, tiếp nhận PAKN, SKGP.

6. *Cơ quan, đơn vị xử lý* là cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xử lý PAKN, SKGP.

7. *Người tiếp nhận* là người được cơ quan, đơn vị tiếp nhận phân công tiếp nhận PAKN, SKGP.

8. *Người xử lý* là người được cơ quan, đơn vị xử lý phân công xử lý PAKN, SKGP.

9. Kênh tương tác trên Hệ thống PAKN-SKGP: là không gian thảo luận trực tuyến trên Hệ thống PAKN-SKGP, dành cho đối tượng là Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia; các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, các chuyên gia, nhà khoa học, hội, hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp có liên quan nhằm trao đổi, phản biện, góp ý đối với các PAKN, SKGP đã tiếp nhận hoặc các lĩnh vực, chủ đề liên quan đến KH, CN, ĐMST, CDSQG.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Nguyên tắc tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP

a) Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Bảo đảm tính công khai, minh bạch. Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

c) Quy trình tiếp nhận, xử lý cụ thể, rõ ràng, thống nhất, đơn giản, thuận tiện, tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP; việc tiếp nhận, xử lý đúng thẩm quyền, thời hạn quy định; thực hiện tốt việc phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Bảo đảm an toàn thông tin mạng; bảo vệ, bảo mật dữ liệu cá nhân; bảo đảm bí mật nhà nước nói chung và trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh nói riêng trong việc tiếp nhận, lưu trữ, xử lý, phân tích dữ liệu về PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân.

đ) Các PAKN, SKGP có nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

2. Nguyên tắc tham gia Kênh tương tác trên Hệ thống PAKN-SKGP

a) Tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Sử dụng ngôn ngữ lịch sự, đúng mực, tôn trọng người tham gia, văn phong trong sáng, dễ hiểu, đơn nghĩa.

c) Đăng bài, bình luận, phát biểu đúng nội dung, chủ đề cần trao đổi, thảo luận và chịu trách nhiệm về nội dung đăng tải, bình luận, phát biểu.

d) Cho ý kiến trao đổi, thảo luận kịp thời khi được người chủ trì tham vấn, lấy ý kiến.

đ) Việc góp ý, phản biện, đánh giá đối với các PAKN, SKGP được thực hiện khách quan, minh bạch, có giá trị tham khảo, góp phần hoàn thiện và áp dụng hiệu quả.

e) Khuyến khích ý kiến trao đổi, thảo luận có tính đa chiều, dựa trên dẫn chứng, kinh nghiệm thực tế, tài liệu khoa học; có tinh thần xây dựng, tích cực, gợi mở, thay vì chỉ trích tiêu cực.

g) Bảo mật thông tin, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, quyền riêng tư trong quá trình trao đổi, thảo luận. Không sử dụng thông tin trong quá trình trao đổi, góp ý, phản biện để phục vụ cho mục đích không phù hợp quy định của pháp luật, ngoài mục đích của Kênh tương tác.

h) Kết quả trao đổi, góp ý đối với các nội dung phản ánh, kiến nghị, sáng kiến giải pháp hoặc các nội dung về KH, CN, ĐMST, CDS được sử dụng tham khảo để trả lời ý kiến của tổ chức, cá nhân hoặc góp phần thúc đẩy phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG.

Điều 5: Các chức năng cơ bản của Hệ thống PAKN-SKGP

1. Cho phép tổ chức, cá nhân có tài khoản trên hệ thống (sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID, tài khoản VNConnect hoặc các loại tài khoản được định danh, xác thực, xác minh hợp pháp qua email, số điện thoại di động) thực hiện gửi PAKN, SKGP; đánh giá chất lượng kết quả xử lý của cơ quan có thẩm quyền đối với PAKN, SKGP (*Hệ thống sẽ hiển thị thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân đọc điều khoản sử dụng và đồng ý cho phép công khai nội dung PAKN, SKGP, thông tin về danh tính sau khi PAKN, SKGP được cơ quan có thẩm quyền giải quyết*).

2. Cập nhật thông tin về tình hình, kết quả xử lý PAKN, SKGP của cơ quan có thẩm quyền cho tổ chức, cá nhân thông qua tin nhắn, thư điện tử, bao gồm:

a) Thời điểm tiếp nhận PAKN, SKGP của cơ quan nhà nước.

b) Yêu cầu bổ sung thông tin, tài liệu có liên quan của cơ quan có thẩm quyền để có căn cứ xử lý PAKN, SKGP.

c) Thời điểm kết quả xử lý PAKN, SKGP được đăng tải trên Hệ thống PAKN-SKGP.

3. Cung cấp giao diện để cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền truy cập phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý, công bố và theo dõi kết quả PAKN, SKGP, bao gồm:

a) Phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý các PAKN, SKGP đáp ứng quy định và từ chối đối với các PAKN, SKGP không đáp ứng quy định tại Điều 8 Quy chế này; chuyển tới cơ quan khác có thẩm quyền để xử lý các PAKN, SKGP không thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan mình; đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung thông tin, tài liệu cần thiết để xử lý PAKN, SKGP; gửi thư điện tử cho tổ chức, cá nhân; trích xuất nội dung PAKN, SKGP.

b) Đăng tải và công khai kết quả xử lý PAKN, SKGP trên Hệ thống PAKN-SKGP. Kết quả xử lý của cơ quan, người có thẩm quyền được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống và được ký số theo quy định nhằm bảo đảm tính pháp lý, công khai, minh bạch.

c) Báo cáo, thống kê theo tiêu chí phục vụ theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP.

4. Kết nối, tích hợp, liên thông dữ liệu với Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Cổng Dịch vụ công quốc gia; Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng tiếp nhận sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý; các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác có liên quan.

5. Các chức năng hỗ trợ phân loại, gợi ý PAKN, SKGP tương đồng; tra cứu, thống kê, tổng hợp, phân tích, dự báo, cảnh báo dựa trên dữ liệu về PAKN, SKGP sử dụng các công nghệ như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu...

6. Cung cấp Kênh tương tác (trao đổi, thảo luận, họp trực tuyến...) phục vụ trao đổi, thảo luận về các nội dung PAKN, SKGP và các nội dung khác có liên quan đến phát triển KH, CN, ĐMST, CDS. Hỗ trợ việc xây dựng nội dung biên bản sau khi kết thúc cuộc họp, trao đổi, thảo luận.

7. Tự động thông báo cho cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, xử lý khi có PAKN, SKGP gửi đến. Ứng dụng công nghệ tiên tiến (trí tuệ nhân tạo, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, học máy, ...) để hỗ trợ sàng lọc tự động, xác định và cảnh báo, ngăn chặn các nội dung có dấu hiệu vi phạm Quy chế, nội dung rác (spam), phát hiện nội dung trùng lặp được gửi lên Hệ thống PAKN-SKGP.

8. Cung cấp giao diện và chức năng thân thiện, dễ sử dụng, linh hoạt trên các môi trường ứng dụng (web, di động). Hỗ trợ truy cập đối với người khuyết tật.

Điều 6. Một số lĩnh vực PAKN, SKGP

1. Phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp được phân loại theo một số nhóm lĩnh vực chính, bao gồm:

- a) Quy định của pháp luật và chính sách hỗ trợ trong KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- b) Thủ tục hành chính trong hoạt động KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- c) Cơ chế phát triển hạ tầng số, ứng dụng số, dữ liệu số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- d) Chính sách phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo.
- đ) Chủ trương, định hướng để thúc đẩy ứng dụng KH, CN, ĐMST và CDS trong các ngành, lĩnh vực.
- e) Cơ chế phát triển nguồn nhân lực cho KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- g) Cơ chế tài chính, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ tín dụng và chính sách thúc đẩy hợp tác công - tư, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- h) Chính sách sở hữu trí tuệ, chuyển giao và thương mại hoá công nghệ, kết quả, nhiệm vụ nghiên cứu KH, CN.
- i) Cơ chế quản trị dữ liệu, bảo vệ thông tin cá nhân và an ninh mạng.
- k) Chính sách phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.
- l) Cơ chế phát triển đô thị thông minh và mô hình hợp tác, phát triển bền vững.
- m) Kiến nghị tháo gỡ rào cản thể chế trong nghiên cứu, phát triển và triển khai KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- n) Chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến (dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật, chuỗi khối, ...).
- o) Chính sách bảo đảm cạnh tranh, chống độc quyền trong phát triển KH, CN, ĐMST và CDSQG.
- p) Cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp công nghệ số, công nghiệp xanh.
- q) Cơ chế phổ cập KH, CN, ĐMST và CDS tại vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

2. Trong trường hợp cần thiết hoặc phát sinh nhu cầu quản lý, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo quyết định điều chỉnh, bổ sung lĩnh vực nêu tại Khoản 1 Điều này cho phù hợp.

Chương II

CÁCH THỨC, NỘI DUNG YÊU CẦU, GIÁ TRỊ PHÁP LÝ CỦA THÔNG TIN PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP

Điều 7. Cách thức và thời gian gửi PAKN, SKGP

1. Tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thông qua một trong những cách thức sau:

a) Trực tuyến thông qua chức năng của Hệ thống PAKN-SKGP (địa chỉ: *pakn.nq57.vn*) hoặc trên Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (địa chỉ: *dangcongsan.vn*) (chuyên mục "*Gửi PAKN, SKGP*") hoặc truy cập liên kết trên các hệ thống thông tin, ứng dụng của cơ quan có kết nối tới Hệ thống PAKN-SKGP.

b) Gửi văn bản đến Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương qua đường văn thư hành chính hoặc gửi văn bản điện tử qua địa chỉ thư điện tử (Email) được công khai trên Hệ thống PAKN-SKGP.

2. Thời gian gửi thông tin PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân được thực hiện 24/24 giờ, 7 ngày/tuần.

Điều 8. Yêu cầu đối với nội dung PAKN, SKGP

1. Được thể hiện bằng ngôn ngữ tiếng Việt; rõ ràng, đơn nghĩa, không viết tắt.

2. Nội dung PAKN, SKGP phải trung thực, khách quan, rõ ràng, chính xác, khuyến khích phù hợp với các lĩnh vực được quy định tại Điều 6 Quy chế này; có đầy đủ thông tin về tên, địa chỉ liên hệ, số điện thoại hoặc địa chỉ thư điện tử của tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP (khuyến khích có số định danh cá nhân, số căn cước công dân hoặc hộ chiếu (nếu có) để phục vụ xác minh và phản hồi kết quả); có tài liệu minh chứng để làm rõ nội dung yêu cầu khi gửi PAKN, SKGP (nếu có).

3. Không vi phạm quy định về an ninh, chủ quyền quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; không vi phạm pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục; không sử dụng từ ngữ mang tính chất xúc phạm, chỉ trích, phê phán, quy chụp hoặc kích động, chia rẽ, ảnh hưởng tiêu cực đối với tổ chức, cá nhân.

4. Không đăng tải nhiều lần PAKN, SKGP có nội dung giống nhau, gây trùng lặp dữ liệu.

Điều 9: Giá trị pháp lý của thông tin PAKN, SKGP

1. Nội dung PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân; nội dung trả lời của cơ quan có thẩm quyền và các thông điệp dữ liệu phát sinh trong quá trình cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý và trả lời trên Hệ thống PAKN-SKGP có giá trị như văn bản giấy theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan chủ quản Hệ thống PAKN-SKGP (Văn phòng Trung ương Đảng) chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ thông tin, dữ liệu, thông điệp điện tử phát sinh trong quá trình tiếp nhận, xử lý, trả lời các PAKN, SKGP trên Hệ thống PAKN-SKGP. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân quyền xử lý nội dung trên Hệ thống PAKN-SKGP có trách nhiệm lưu giữ bản sao dữ liệu phát sinh trong phạm vi xử lý của mình (nếu có) theo quy định về hồ sơ công vụ và quản lý văn bản điện tử; không được sao chép, chia sẻ dữ liệu ra bên ngoài Hệ thống PAKN-SKGP nếu không có sự đồng ý của cơ quan chủ quản và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương III

QUY TRÌNH PHÂN LOẠI, TIẾP NHẬN, XỬ LÝ VÀ PHẢN HỒI THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ, SÁNG KIẾN, GIẢI PHÁP

Điều 10: Cách thức phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý PAKN, SKGP

1. Đối với các PAKN, SKGP gửi tới Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Thường trực Ban Bí thư; Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Hội đồng Tư vấn quốc gia và Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương; Ban Chỉ đạo, thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thì Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm phân loại, tiếp nhận, chuyển cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, công khai kết quả theo thẩm quyền.

2. Đối với các PAKN, SKGP gửi tới các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Trường hợp nội dung PAKN, SKGP liên quan đến quy định thủ tục hành chính thì Hệ thống PAKN-SKGP tự động phân loại và gửi tới Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để chuyển tới các bộ, cơ quan, địa phương để thực hiện tiếp nhận, xử lý, công khai kết quả theo thẩm quyền.

b) Đối với các trường hợp còn lại, Hệ thống PAKN-SKGP chuyển tới các bộ, ngành, địa phương ngay trên Hệ thống PAKN-SKGP hoặc chuyển tới hệ

thống thông tin của bộ, ngành, địa phương có chức năng tiếp nhận, trả lời PAKN, SKGP (sau đây gọi chung là Hệ thống có chức năng tương tự) và đã kết nối, chia sẻ thông suốt với Hệ thống PAKN-SKGP.

3. Đối với các PAKN, SKGP gửi các cơ quan của Quốc hội, Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Ban Đảng Trung ương, Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo của địa phương, các tỉnh uỷ, thành uỷ thì các cơ quan nêu trên có trách nhiệm phân loại, tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả theo thẩm quyền.

4. Đối với các PAKN, SKGP do tổ chức, cá nhân gửi trên Hệ thống PAKN-SKGP nhưng chưa xác định cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp nhận, xử lý thì Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm phân loại, tiếp nhận, chuyển cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xử lý đối với các PAKN, SKGP được xác định thuộc Khoản 1 Điều này hoặc phân loại, chuyển tới cơ quan có thẩm quyền để tiếp nhận, xử lý đối với các PAKN, SKGP được xác định thuộc Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 11. Quy trình phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý PAKN, SKGP

1. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận sử dụng tài khoản đã được phân quyền, truy cập Hệ thống PAKN-SKGP hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoặc Hệ thống có chức năng tương tự để phân loại, tiếp nhận và chuyển xử lý các PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân gửi đến.

2. Phân loại, tiếp nhận và chuyển xử lý PAKN, SKGP

Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận sử dụng chức năng của hệ thống để phân loại, tiếp nhận và chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý PAKN, SKGP như sau:

a) Các PAKN, SKGP không đúng nội dung, yêu cầu quy định tại Điều 8 Quy chế này, trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được PAKN, SKGP, Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận thông tin cho tổ chức, cá nhân việc không tiếp nhận và nêu rõ lý do.

b) Các PAKN, SKGP chưa rõ nội dung, trong thời hạn không quá 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được PAKN, SKGP, Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận liên hệ, đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung, làm rõ nội dung PAKN, SKGP (nêu rõ thời hạn bổ sung thông tin). Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bổ sung thông tin trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu; quá thời hạn nêu trên mà không có phản hồi, hồ sơ sẽ được tạm dừng xử lý và lưu trữ để theo dõi.

c) Các PAKN, SKGP đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 8 Quy chế này nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết, trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được PAKN, SKGP, Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận chuyển PAKN, SKGP tới Cơ quan, người có thẩm quyền để tiếp nhận, xử lý theo quy định của pháp luật. Trường hợp không xác định được cơ quan, người có thẩm quyền thì gửi lại Văn phòng Trung ương Đảng kèm lý do cụ thể để Văn phòng Trung ương Đảng có cơ sở chuyển tới cơ quan, người có thẩm quyền phù hợp để tiếp nhận, xử lý.

d) Các PAKN, SKGP đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 8 Quy chế này thuộc thẩm quyền giải quyết, phạm vi quản lý thì Cơ quan, đơn vị tiếp nhận/Người tiếp nhận thực hiện tiếp nhận để xử lý theo quy định của pháp luật. Thời hạn xử lý và cập nhật kết quả PAKN, SKGP tuân thủ theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

đ) Trường hợp PAKN, SKGP liên quan tới nhiều cơ quan có thẩm quyền xử lý thì cơ quan tiếp nhận cần xác định các cơ quan liên quan để phối hợp xử lý, đồng thời theo dõi toàn bộ quá trình xử lý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

e) Văn phòng Trung ương Đảng tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý đối với: Các PAKN, SKGP thuộc thẩm quyền xử lý của hai hay nhiều cơ quan khác nhau nhưng các cơ quan này không thống nhất được phương án xử lý hoặc đã được các cơ quan trả lời nhưng tổ chức, cá nhân không nhất trí và vẫn tiếp tục gửi PAKN, SKGP nhiều lần; PAKN, SKGP thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.

3. Với các PAKN, SKGP có nội dung chỉ nhằm bày tỏ cảm ơn, ghi nhận, đánh giá tích cực, không kèm theo yêu cầu xử lý hoặc đề xuất cụ thể; PAKN, SKGP không còn phù hợp với thực tế tại thời điểm xử lý hoặc các trường hợp khác do cơ quan tiếp nhận đánh giá là không cần xử lý tiếp theo, sau khi đã có phản hồi hoặc trả lời thoả đáng, cơ quan tiếp nhận kết thúc xử lý thông qua chức năng của Hệ thống. Việc kết thúc xử lý nêu trên phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Ghi nhận đầy đủ nội dung và lý do kết thúc trên Hệ thống PAKN-SKGP, đảm bảo lưu trữ phục vụ kiểm tra, đối chiếu.

- Thông báo cho người gửi (nếu có thông tin liên hệ) về việc PAKN, SKGP đã được kết thúc xử lý theo cơ chế nhanh và không tiếp tục xử lý, trừ khi có nội dung bổ sung hợp lệ.

4. Cơ chế rút PAKN, SKGP

a) Tổ chức, cá nhân có quyền đề nghị rút lại PAKN, SKGP đã gửi trong các trường hợp:

- Xác định nội dung đã gửi không còn phù hợp với thực tiễn hoặc đã được tự giải quyết.

- Phát hiện nội dung gửi chưa chính xác, cần chỉnh sửa trước khi gửi lại.

- Mong muốn không tiếp tục xử lý vì lý do cá nhân, tổ chức.

Việc rút PAKN, SKGP chỉ được thực hiện khi PAKN, SKGP chưa được tiếp nhận để xử lý.

b) Cách thức rút PAKN, SKGP:

- Thực hiện trực tuyến qua tài khoản đã gửi trên Hệ thống PAKN-SKGP.

- Hoặc gửi văn bản/email đến cơ quan tiếp nhận, nêu rõ thông tin mã số, nội dung PAKN, SKGP và lý do rút.

c) Cơ quan tiếp nhận, xử lý có trách nhiệm: Xác nhận yêu cầu rút PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân trong vòng 3 ngày làm việc;

d) Trường hợp không chấp nhận rút:

Nếu nội dung phản ánh có dấu hiệu vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến lợi ích công cộng, quốc gia hoặc đang trong quá trình xác minh theo quy định tại Quy chế, việc rút sẽ không được chấp nhận, kèm thông báo lý do rõ ràng cho tổ chức, cá nhân.

Điều 12. Quy trình xử lý PAKN, SKGP

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ xử lý PAKN, SKGP thực hiện kiểm tra, xác định nội dung, phạm vi, thẩm quyền theo quy định xử lý đối với thông tin PAKN, SKGP được chuyển đến.

2. Xử lý PAKN, SKGP:

a) Đối với thông tin phản ánh kiến nghị, sáng kiến, giải pháp đã được tiếp nhận, Cơ quan, đơn vị xử lý/Người xử lý thực hiện theo quy trình xử lý trong nội bộ cơ quan, đơn vị mình.

b) Kết quả xử lý phải được cập nhật trên Hệ thống PAKN-SKGP; đồng thời phản hồi tới tổ chức, cá nhân để biết thông qua thông báo trên Hệ thống hoặc gửi qua thư điện tử, tin nhắn, bảo đảm rõ ràng, kịp thời, đúng quy định.

3. Giám sát việc xử lý PAKN, SKGP

Các cơ quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện việc giám sát các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình trong việc tiếp nhận, xử lý các PAKN, SKGP. Việc giám sát được hỗ trợ thông qua các chức năng của Hệ thống PAKN-SKGP.

4. Công khai PAKN, SKGP

a) Văn phòng Trung ương Đảng có trách nhiệm công khai địa chỉ trang web (website) của Hệ thống PAKN-SKGP; số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ thư điện tử (Email) của Bộ phận hỗ trợ gửi PAKN, SKGP trên hệ thống.

b) Những PAKN, SKGP sau khi được cơ quan, người có thẩm quyền trả lời, được hiển thị công khai trên Hệ thống PAKN-SKGP phục vụ cá nhân, tổ chức khai thác, tra cứu.

c) Trong trường hợp kết quả trả lời không phù hợp, không đúng với nội dung PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân, Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan được phân công tiếp nhận, phân loại, xử lý PAKN, SKGP thực hiện trả lại PAKN, SKGP đó trên Hệ thống PAKN-SKGP để yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý lại và chuyển lại kết quả trả lời trước khi đăng tải công khai trên hệ thống.

Điều 13. Thời hạn xử lý và cập nhật kết quả PAKN, SKGP

1. Thời hạn xử lý, trả lời PAKN, SKGP là không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận PAKN, SKGP (trên Hệ thống PAKN-SKGP, tiếp nhận bằng văn bản, tiếp nhận trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Hệ thống có chức năng tương tự). Đối với các PAKN-SKGP thuộc lĩnh vực có quy định thời hạn xử lý nhiều hơn 15 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo thời hạn quy định của lĩnh vực đó.

2. Trường hợp hết thời hạn mà chưa xử lý xong, định kỳ cứ sau 5 ngày làm việc, các cơ quan có thẩm quyền cập nhật tình hình xử lý vào Hệ thống PAKN-SKGP để thông tin cho tổ chức, cá nhân (không quá 3 lần cập nhật; nội dung cập nhật phải nêu lý do cụ thể của việc quá thời hạn xử lý). Văn phòng Trung ương Đảng tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương để chỉ đạo cơ quan có thẩm quyền giải quyết dứt điểm, hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền cao hơn xem xét xử lý đối với những PAKN, SKGP đã thực hiện 3 lần cập nhật nhưng chưa xử lý xong.

3. Đối với các PAKN, SKGP đã có kết quả xử lý, trong thời hạn 2 ngày làm việc các cơ quan có thẩm quyền cập nhật kết quả vào Hệ thống PAKN-SKGP để trả lời cho tổ chức, cá nhân.

Điều 14. Theo dõi, phản hồi, phân tích, đánh giá kết quả xử lý

1. Tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP có quyền trao đổi, phản hồi, đánh giá kết quả xử lý, giải quyết của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trên Hệ thống. Kết quả đánh giá được Hệ thống PAKN-SKGP thống kê, tổng hợp tự động phục

vụ công tác đánh giá, giám sát tình hình tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP của các cơ quan.

Trường hợp không đồng thuận với kết quả xử lý PAKN, SKGP, cá nhân, tổ chức được quyền gửi ý kiến phúc đáp thông qua Hệ thống PAKN-SKGP trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xử lý. Ý kiến phúc đáp phải nêu rõ lý do không đồng thuận, căn cứ thực tiễn hoặc cơ sở pháp lý kèm theo. Cơ quan đã xử lý nội dung có trách nhiệm: Tiếp nhận, xem xét lại nội dung phúc đáp; giải trình, làm rõ hoặc điều chỉnh kết quả xử lý (nếu cần thiết) trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến phúc đáp; công khai kết quả phúc đáp trên Hệ thống PAKN-SKGP. Việc phúc đáp được thực hiện một lần đối với mỗi PAKN, SKGP, trừ trường hợp Ban Chỉ đạo Trung ương yêu cầu xem xét lại.

2. Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương định kỳ đánh giá tình hình tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP của các cơ quan, đơn vị, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo khen thưởng hoặc chấn chỉnh.

3. Căn cứ nội dung PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân, Văn phòng Trung ương Đảng sử dụng chức năng của Hệ thống PAKN-SKGP để nghiên cứu phân tích, định kỳ hằng tháng, quý, năm hoặc đột xuất báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các vấn đề, theo một số tiêu chí như sau:

a) Chất lượng xử lý PAKN, SKGP của cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thông qua các tiêu chí: kết quả trả lời nhận được nhiều ý kiến đồng tình/không đồng tình của các tổ chức, cá nhân; kết quả trả lời bị/không bị khiếu nại từ phía tổ chức, cá nhân.

b) Thống kê PAKN, SKGP theo yêu cầu: chủ đề, lĩnh vực, vấn đề nhận được nhiều PAKN, SKGP; các vấn đề PAKN, SKGP được giải quyết triệt để, minh bạch, không có nội dung phản ánh tiếp theo; cơ quan, tổ chức, cá nhân nhận được nhiều PAKN, SKGP và tỉ lệ xử lý đúng hạn/quá hạn.

c) Cơ chế, chính sách, quy định thủ tục hành chính có nhiều thủ tục hành chính bất cập; trách nhiệm giải trình, tiếp thu, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính bất cập, không hợp lý.

d) Các sáng kiến, giải pháp của tổ chức, cá nhân (các nhà khoa học, chuyên gia...) được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận có tính thực tiễn, khả thi.

4. Việc đánh giá, phân tích dữ liệu nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này được thực hiện thông qua các chức năng của Hệ thống PAKN-SKGP hoặc các chỉ tiêu, chức năng của Hệ thống thông tin theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

5. Căn cứ kết quả phân tích, Văn phòng Trung ương Đảng lựa chọn công khai một số thông tin thống kê, phân tích về các vấn đề, nhóm vấn đề nổi bật, xu hướng trên Hệ thống PAKN-SKGP.

Chương IV

YÊU CẦU HẠ TẦNG KỸ THUẬT, BẢO TRÌ, NÂNG CẤP HỆ THỐNG, BẢO ĐẢM AN TOÀN, BẢO MẬT THÔNG TIN; CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM VÀ BIỆN PHÁP XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15: Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ

Hạ tầng kỹ thuật và công nghệ cho Hệ thống PAKN-SKGP và toàn bộ quy trình vận hành, khai thác, kết nối, tích hợp dữ liệu phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

1. Việc thiết kế, triển khai và phát triển Hệ thống PAKN-SKGP phải phù hợp, thống nhất với Khung Kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Kiến trúc Chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin của các cơ quan có liên quan trong hệ thống chính trị.

2. Hệ thống được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại, bảo đảm có khả năng mở rộng linh hoạt, phù hợp.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quốc tế về phát triển hệ thống thông tin, dịch vụ số, trong đó đặc biệt là tiêu chuẩn về kiến trúc phần mềm, giao diện lập trình ứng dụng (API), an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Thực hiện đầy đủ yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, áp dụng các giải pháp kỹ thuật và quản trị theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

5. Việc trao đổi dữ liệu giữa Hệ thống PAKN-SKGP và các hệ thống thông tin liên quan phải sử dụng cấu trúc thông điệp dữ liệu chuẩn hoá, bảo đảm khả năng tích hợp, mở rộng và xử lý tự động theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ số hiện đại (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, ...) trong quản lý quy trình tiếp nhận, xử lý PAKN-SKGP nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng xử lý và trải nghiệm người dùng.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật vận hành hoạt động liên tục, an toàn, ổn định, hiệu năng cao. Có phương án dự phòng khi hệ thống gặp sự cố, đảm bảo thông suốt việc tiếp nhận kiến nghị của người dân.

Điều 16: Bảo trì, nâng cấp, xử lý sự cố hệ thống

1. Việc bảo trì, nâng cấp Hệ thống PAKN-SKGP được thực hiện định kỳ hoặc đột xuất nhằm bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, cập nhật tính năng mới, khắc phục sự cố kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu thực tiễn triển khai. Các đợt bảo trì, nâng cấp lớn được thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Thông báo trước cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan ít nhất 3 ngày làm việc đối với bảo trì, nâng cấp định kỳ, không ít hơn 24 giờ đối với bảo trì, nâng cấp đột xuất (trừ trường hợp khẩn cấp về an ninh mạng).

3. Thời gian bảo trì, nâng cấp Hệ thống không tính vào thời hạn xử lý, trả lời đối với các PAKN, SKGP đã được tiếp nhận trước thời điểm bảo trì, nâng cấp hệ thống 3 giờ.

4. Có phương án sẵn sàng để khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật, an ninh của Hệ thống PAKN-SKGP; đồng thời, thông báo kịp thời cho người sử dụng.

Điều 17. Yêu cầu về an toàn, bảo mật thông tin

1. Hệ thống PAKN-SKGP phải áp dụng các biện pháp bảo mật tiên tiến để bảo vệ thông tin và dữ liệu, bao gồm việc sử dụng xác thực đa yếu tố (MFA), mã hoá dữ liệu nhạy cảm (cả khi lưu trữ và truyền tải) và kiểm soát truy cập chặt chẽ để ngăn ngừa các hành vi truy cập trái phép.

2. Việc bảo đảm an toàn thông tin phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định pháp luật của Việt Nam về an toàn thông tin mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin để đảm bảo hệ thống luôn được bảo vệ, đồng thời tổ chức diễn tập ứng cứu sự cố để nâng cao khả năng phản ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.

4. Mọi hoạt động truy cập và thay đổi dữ liệu phải được ghi log (nhật ký) đầy đủ, chi tiết để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát và phát hiện các hành vi bất thường, nhằm bảo đảm tính minh bạch và an toàn cho hệ thống.

Điều 18. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Truy cập trái phép vào tài khoản, hệ thống hoặc khai thác thông tin không đúng thẩm quyền.

2. Lạm dụng hoặc mạo danh tổ chức, cá nhân khác để gửi thông tin sai lệch, gây hiểu nhầm hoặc xuyên tạc.

3. Lợi dụng việc gửi PAKN, SKGP để vu khống, xúc phạm tổ chức, cá nhân.

4. Phát tán, chia sẻ trái phép thông tin tài khoản, dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác.

5. Gửi số lượng lớn yêu cầu truy cập hệ thống gây quá tải, làm gián đoạn hoạt động bình thường của Hệ thống PAKN-SKGP.

6. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình gửi, nhận thông tin, dữ liệu trong Hệ thống PAKN-SKGP.

Điều 19: Biện pháp xử lý vi phạm

Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Điều 18 Quy chế này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị:

1. Cảnh báo, tạm khoá hoặc thu hồi quyền truy cập Hệ thống PAKN-SKGP.

2. Thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định pháp luật hiện hành về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho tổ chức, cá nhân khác hoặc cho Nhà nước, phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Xử lý nội dung có tác động tiêu cực tới cộng đồng, xã hội

Cơ quan tiếp nhận và cơ quan xử lý có trách nhiệm rà soát, đánh giá các PAKN, SKGP được gửi lên Hệ thống PAKN-SKGP. Trường hợp phát hiện nội dung có dấu hiệu gây ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng, trật tự an toàn xã hội hoặc xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải kịp thời thực hiện xác minh, phân loại và xử lý phù hợp, cụ thể:

a) Nếu xác định nội dung có dấu hiệu vi phạm pháp luật, cơ quan tiếp nhận và cơ quan xử lý có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng liên quan để xử lý theo quy định.

b) Trường hợp cần thiết, có thể tạm dừng xử lý PAKN, SKGP trong thời gian xác minh, đồng thời thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân gửi (nếu có thể và phù hợp).

c) Các hành vi lợi dụng Hệ thống để lan truyền thông tin xuyên tạc, kích động, gây chia rẽ, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý các nội dung nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc khách quan, thận trọng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, không làm cản trở quyền PAKN, SKGP và tham gia xây dựng chính sách của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Chương V

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM VÀ PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo tổ chức xây dựng, phát triển, quản trị, vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, hoạt động ổn định, thông suốt của Hệ thống PAKN-SKGP. Nâng cấp, mở rộng các chức năng của hệ thống để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhu cầu quản lý của các cơ quan, đơn vị, cán bộ xử lý và nhu cầu của tổ chức, cá nhân. Thông báo kế hoạch, thời gian, nội dung bảo trì, nâng cấp hệ thống tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

2. Tổ chức đào tạo, tập huấn; cung cấp, hướng dẫn, quản lý, phân quyền tài khoản quản trị, tài khoản nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP.

3. Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống PAKN-SKGP với Công thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Cổng tiếp nhận sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý; Nền tảng, hệ thống định danh và xác thực điện tử (VNeID); Nền tảng trao đổi danh tính (VNConnect), Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác có liên quan.

4. Theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP; cung cấp thông tin, dữ liệu về tình hình xử lý PAKN, SKGP cho lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương, lãnh đạo Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phục vụ việc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP kịp thời, hiệu quả, đúng quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng Hệ thống PAKN-SKGP. Xây dựng, tổ chức kênh truyền thông đa phương tiện về công tác xử lý PAKN, SKGP của tổ chức, cá nhân; theo dõi tình hình phản ánh, dư luận của tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tổng hợp, phân tích dữ liệu về các PAKN, SKGP nhất là các vấn đề tiêu biểu, trọng yếu, có tính chiến lược để báo cáo, tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo về KH, CN, ĐMST, CDS và xây dựng định hướng chính sách lớn của

Đảng, góp phần hoàn thiện thể chế về KH, CN, ĐMST, CDS; Cung cấp thông tin, báo cáo tới các cấp có thẩm quyền của Đảng, Nhà nước; cơ quan, tổ chức có chức năng giám sát, phản biện xã hội, cơ quan báo chí, truyền thông.

7. Chủ trì, phối hợp tổ chức phục vụ các hội nghị, hội thảo chuyên đề của Ban Chỉ đạo Trung ương, các cuộc làm việc định kỳ hoặc đột xuất của lãnh đạo Ban Chỉ đạo Trung ương về tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP.

8. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu lớn trong đánh giá, phân tích, dự báo và tổng hợp kết quả phục vụ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương.

9. Bố trí nguồn lực về nhân sự, tài chính và các vấn đề liên quan để triển khai hiệu quả Hệ thống PAKN-SKGP.

Điều 22: Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương đảng bảo đảm kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu thông suốt, thường xuyên, liên tục giữa Cổng tiếp nhận sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý với Hệ thống PAKN-SKGP.

2. Thực hiện tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan để xử lý và gửi kết quả phản hồi về những PAKN, SKGP do Văn phòng Trung ương Đảng chuyển trên Hệ thống PAKN-SKGP.

Điều 23: Trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ

Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng kết nối, tích hợp Hệ thống PAKN-SKGP với Hệ thống phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để tiếp nhận, chuyển xử lý các phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan, địa phương theo quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; bảo đảm đồng bộ đầy đủ trạng thái, kết quả xử lý của từng phản ánh, kiến nghị.

Điều 24. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng để kết nối, tích hợp Hệ thống PAKN-SKGP với Hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm cá nhân, tổ chức sử dụng danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử khi gửi PAKN, SKGP.

2. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng thực hiện giám sát, đánh giá, kiểm tra việc bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước cho Hệ thống PAKN-SKGP; kịp thời xử lý tổ chức, cá nhân lợi dụng hoạt động này vi phạm pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Ban Cơ yếu Chính phủ

1. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng triển khai các giải pháp bảo mật thông tin đối với các dữ liệu lưu chuyên, chia sẻ và lưu trữ trong Hệ thống PAKN-SKGP.

2. Đẩy mạnh cung cấp đầy đủ chứng thư chữ ký số chuyên dùng cho cơ quan, đơn vị tham gia quy trình tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP quy định tại Quy chế này; ứng dụng ngay các giải pháp sử dụng thiết bị HSM, PKI token... để tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia khai thác, sử dụng hệ thống.

3. Thường xuyên phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng (Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu) tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các cơ quan, đối tượng có liên quan; kịp thời hỗ trợ các vấn đề phát sinh trong quá trình sử dụng các giải pháp bảo mật, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ.

Điều 26. Trách nhiệm của cơ quan phân loại, tiếp nhận, chuyển PAKN, SKGP

1. Phân công cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý để thực hiện việc phân loại, tiếp nhận PAKN, SKGP; phân loại, chuyển tiếp PAKN, SKGP đến các cơ quan, đơn vị liên quan, người có thẩm quyền xử lý.

2. Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận PAKN, SKGP theo đúng quy định tại Quy chế này và đồng bộ thông tin PAKN, SKGP, tình trạng xử lý, kết quả xử lý lên Hệ thống PAKN-SKGP.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tiếp nhận PAKN, SKGP của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Sử dụng dữ liệu tổng kê tổng hợp về PAKN, SKGP trong lĩnh vực quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách.

5. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu, báo cáo Ban Chỉ đạo (khi có yêu cầu).

Điều 27. Trách nhiệm của cơ quan xử lý PAKN, SKGP

1. Cử đại diện lãnh đạo làm đầu mối xử lý PAKN, SKGP trên Hệ thống PAKN-SKGP. Khi thay đổi đầu mối, phải đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng điều chỉnh, cập nhật thông tin trên hệ thống.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xử lý PAKN, SKGP của cán bộ xử lý.

3. Kịp thời công khai kết quả xử lý PAKN, SKGP cho cá nhân, tổ chức theo quy định; chịu trách nhiệm về việc chậm trễ xử lý hoặc không xử lý đối với các PAKN, SKGP được tiếp nhận qua Hệ thống PAKN-SKGP.

4. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng trong việc tổng hợp, phân tích dữ liệu, báo cáo Ban Chỉ đạo (khi có yêu cầu).

Điều 28. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức thực hiện việc phân loại, tiếp nhận, xử lý PAKN, SKGP

1. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân truy cập Hệ thống PAKN-SKGP hoặc trên Cổng Thông tin điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam hoặc truy cập liên kết trên các hệ thống thông tin, ứng dụng của cơ quan Nhà nước có kết nối tới Hệ thống PAKN-SKGP để gửi, tra cứu tình hình, kết quả trả lời PAKN, SKGP.

2. Liên hệ, hướng dẫn tổ chức, cá nhân cập nhật đầy đủ nội dung có liên quan đến PAKN, SKGP trên Hệ thống PAKN-SKGP trong trường hợp PAKN, SKGP chưa rõ ràng hoặc thiếu nội dung cần thiết.

3. Tuân thủ đúng quy trình, thời hạn phân loại, tiếp nhận, chuyển xử lý, xử lý, cập nhật, công khai kết quả xử lý PAKN, SKGP.

4. Bảo đảm bảo mật thông tin cá nhân của tổ chức, cá nhân gửi PAKN, SKGP.

Điều 29. Quyền, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có PAKN, SKGP

1. Gửi nội dung PAKN, SKGP theo quy định tại Quy chế này; chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan và đầy đủ của thông tin do mình gửi; nghiêm cấm việc lợi dụng PAKN, SKGP để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

2. Theo dõi thông tin quá trình tiếp nhận, xử lý, trả kết quả về PAKN, SKGP của mình và đánh giá, phản hồi kết quả xử lý trên Hệ thống PAKN-SKGP. Việc đánh giá cần đảm bảo công tâm, khách quan, văn minh, đúng quy định của pháp luật.

3. Được bảo vệ danh tính, thông tin cá nhân và nội dung PAKN, SKGP trong trường hợp có nguy cơ ảnh hưởng đến quyền lợi, an toàn của cá nhân, tổ chức.

4. Tuân thủ quy định tại Điều 8 của Quy chế này, các yêu cầu đối với PAKN, SKGP, đánh giá kết quả xử lý và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Trách nhiệm của các thành viên tham gia Kênh tương tác trên Hệ thống PAKN-SKGP

1. Tham gia phân tích, phản biện chuyên sâu đối với các PAKN, SKGP trong phạm vi chuyên môn được mời tham gia.

2. Đề xuất hướng giải quyết, hoàn thiện, cải tiến trên tinh thần tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước; có căn cứ khoa học, thực tiễn, đổi mới.

3. Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, tài liệu, dẫn chứng, công cụ minh họa để hỗ trợ tổ chức, cá nhân hoặc người tham gia Kênh tương tác hiểu rõ nội dung trao đổi, thảo luận hoặc phản biện.

4. Tuân thủ các quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Điều 31. Trách nhiệm của Hội đồng Tư vấn quốc gia

1. Cho ý kiến đối với các PAKN, SKGP có tính chất liên ngành, phức tạp, ảnh hưởng rộng đến cơ chế, chính sách, pháp luật về KH, CN, ĐMST, CDS theo đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Đề xuất định hướng xử lý, phản hồi hoặc tiếp nhận triển khai đối với các nội dung có giá trị thực tiễn cao, phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG.

3. Tư vấn, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các cơ chế, chính sách dựa trên các nội dung PAKN, SKGP đã tiếp nhận liên quan đến phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG.

4. Thực hiện trách nhiệm của thành viên tham gia Kênh tương tác trên Hệ thống PAKN-SKGP.

Điều 32: Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các kênh, phương tiện truyền thông về hoạt động của Hệ thống PAKN-SKGP để các tổ chức, cá nhân biết, tham gia gửi PAKN, SKGP.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 33. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí xây dựng, duy trì, vận hành, nâng cấp Hệ thống PAKN-SKGP được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 34. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, báo cáo việc thực hiện Quy chế

1. Văn phòng Trung ương Đảng

a) Theo dõi, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Quy chế của các cơ quan.

b) Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc sử dụng Hệ thống PAKN-SKGP.

c) Tổng hợp định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện; báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương hoặc cấp có thẩm quyền và kiến nghị chấn chỉnh, phê bình, xử lý các trường hợp chậm trễ, không thực hiện đúng quy định.

d) Nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền tuyên dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều đề xuất sáng kiến, giải pháp tốt, được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận, có tính có tính thực tiễn, đột phá, khả thi, tác động lớn, khả năng ứng dụng rộng rãi và mang lại hiệu quả cao, lợi ích kinh tế - xã hội. Việc tuyên dương, khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan có trách nhiệm tự kiểm tra nội bộ việc thực hiện Quy chế, gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện định kỳ (tháng, quý, năm) hoặc đột xuất về Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo.

3. Khuyến khích Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành nghề, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học tham gia hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham vấn trong quá trình tổ chức thực hiện Quy chế.

Điều 35. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Trung ương Đảng để tổng hợp, nghiên cứu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo thay mặt Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này.

Điều 36. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Đồng chí Tổng Bí thư,
Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương (để báo cáo),
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển KH, CN, ĐMST, CDS,
- Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng,
- Các đồng chí: thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; thành viên Hội đồng Tư vấn quốc gia,
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Đảng uỷ Quốc hội,
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



Lê Hoài Trung